

Số: **1728** /2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1464/2022/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Đào Quốc D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Đào Quốc D và bà Nguyễn Thị H tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 0I, ngày 05/9/2001.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó từ năm 2020 đến nay hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân nên nay hai bên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông D và bà H có 02 con chung đều đã trưởng thành gồm: Anh Trần Hữu Hoàng A1, sinh ngày 12/7/1996 và chị Trần Ngọc Xuân A2, sinh ngày 02/01/2003.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông D và bà H thực sự tự nguyện ly hôn, sự tự nguyện của hai bên hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đào Quốc D và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 0I, ngày 05/9/2001 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Đào Quốc D và bà Nguyễn Thị H hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Ông Trần Đào Quốc D và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung đã trưởng thành là:

Anh Trần Hữu Hoàng A1, sinh ngày 12/7/1996

Chị Trần Ngọc Xuân A2, sinh ngày 02/01/2003.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đào Quốc D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0050179 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, bà H và ông D đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào

